

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 17-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thị Hương

Ông Vũ Văn Sâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Việt Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lưu Thiện Th; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày 12/6/1986, tại xã L, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã G, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Bồ đê: Lưu Thiện Th1, sinh năm 1959; mẹ đê: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 2 con, sinh năm 2011 và 2013; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

2. Mai Ngọc Á; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày 12/11/1986, tại xã V, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã V, huyện H, tỉnh Nam Định; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Bồ đê: Mai Văn Kh, sinh năm 1962; mẹ đê: L1 Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Trịnh Thị H1, sinh năm 1991; có 2 con, sinh năm 2012 và 2014; Tiền án, Tiền sự: không; Bị khởi tố, áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 26/5/2022 đến nay.

3. Lương Công D; tên gọi khác: không có; giới tính: Nam; sinh ngày 20/4/1992, tại xã V, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Y, xã V, huyện H, tỉnh Nam Định;

Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Bố đẻ: L1 Công O, sinh năm 1957; mẹ đẻ: Đinh Thị Th2, sinh năm 1961; Vợ: Vũ Thị Th3, sinh năm 1990; có 2 con, sinh năm 2018 và 2021; Tiền án, Tiền sự: không; Bị khởi tố, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/5/2022 đến nay.

4. Phạm Trung L1; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày 20/10/1986, tại xã A1, huyện N, tỉnh Hải D; nơi cư trú: Thôn Z, xã Ph, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Bố đẻ: Phạm Trung K1 và mẹ đẻ: Trần Thị Th4- đều đã chết; Vợ: Nguyễn Thị D5, sinh năm 1987; Có 2 con, sinh năm 2008 và 2015; Tiền án, Tiền sự: không; Bị khởi tố, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/5/2022 đến nay.

5. Lê Minh H3; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày 15/02/1996, tại xã H4, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn X1, xã H4, huyện Qu, tỉnh Th Bình;

Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Bố đẻ: Lê Văn T5, sinh năm 1971; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị D6, sinh năm 1997; có 2 con, sinh năm 2018 và 2020; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 12/12; từ tháng 9/2014 đến tháng 01/2016 tham gia nghĩa vụ quân sự; Bị khởi tố, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/5/2022 đến nay.

6. Nguyễn Đức Gi; tên gọi khác: không có; giới tính: nam; sinh ngày 08/4/1979, tại xã G, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Ng, xã G, huyện Qu, tỉnh Thái Bình;

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Bố đẻ: Nguyễn Đức T6, sinh năm 1947; năm 1975 và 1987, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và Huy chương Kháng chiến hạng nhất; mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1952; Vợ: Hoàng Thị H5, sinh năm 1978; có 3 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không; Bị khởi tố, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/9/2022 đến nay.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thế T7, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn D7, huyện Th5, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đỗ Văn Th6, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Ch1, xã X2, huyện S1, thành phố Hà Nội;

-Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị D5, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Z, xã Ph, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn S2, xã G, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Đức Th6, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Qu1, xã Qu2, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

-Anh Nguyễn Gia D8, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn K5, xã L1, huyện Đ5, tỉnh Thái Bình.

-Anh Nguyễn Văn L2, sinh ngày 20/10/1982.

Địa chỉ: Thôn L3, xã L4, huyện N, tỉnh Hải Dương

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ cuối năm 2021 đến giữa tháng 4 năm 2022, bị cáo Lưu Thiện Th sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng, lắp sim thuê bao số 0984.812.589, kết nối internet, sử dụng ứng dụng Zalo, tài khoản “Th T” và Viber, Facebook, Messenger, tài khoản “Kgt Xe May” tham gia vào nhóm “Mua Bán Xe Máy Không Giấy Tờ Miền Bắc” tìm mua xe không rõ nguồn gốc của các đối tượng trên mạng xã hội về bán lại kiếm lời. Th kết bạn Zalo với tài khoản “LM” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả và tài khoản Facebook “NH” đặt làm biển số giả theo yêu cầu của người mua xe rồi giao cho khách hàng sử dụng để hưởng lợi. Th đăng quảng cáo trên trang Facebook cá nhân nội dung “Có hỗ trợ làm giấy tờ xe”. Trong thời gian trên, Th đã nhận làm 06 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy giả và 07 biển số xe máy giả, thu tổng số T7 10.500.000 đồng. Cụ thể như sau:

1) Th và bị cáo Lê Minh H3 có quan hệ quen biết, chơi với nhau. H3 biết Th có bán xe mô tô Honda SH không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc nên nhờ Th tìm mua cho H3 một chiếc để sử dụng. Cuối tháng 01/2022, Th tìm được 01 chiếc xe Honda SH 125i, màu đỏ, đeo biển số 29 (Hà Nội) của một chủ tài khoản Facebook trên mạng internet rao bán với giá 34.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực Bệnh viện Bạch Mai, thuộc tỉnh Hà Nam. Th lấy hình ảnh chiếc xe gửi cho H3 và báo giá 38.000.000 đồng. Thấy xe đẹp, giá rẻ nên H3 đồng ý mua. Trưa hôm sau, Th đón xe khách đến điểm hẹn Th6 toán T7 cho một nam Th6 niên khoảng 26 tuổi, không quen biết rồi mang xe về nhà. Hai ngày sau, Th báo cho H3 đến nhà Th nhận xe. Tại đây, Th nói với H3: “Có làm giấy tờ giả không, tỷ lệ 1:1, bao soi đi đường, không bao sang tên và tai nạn, giá 2.500.000 đồng/bộ”. H3 nghĩ nếu có đủ giấy chứng nhận đăng ký và biển số như quảng cáo của Th thì sẽ hợp pháp hóa được nguồn gốc chiếc xe đã mua và đối phó được việc kiểm tra của cơ quan chức năng nên đồng ý. H3 yêu cầu Th làm biển số 17 - tỉnh Th Bình; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên H3. Th chụp ảnh số khung, số máy của xe rồi bảo H3 gửi ảnh căn cước công dân của H3 để Th lấy thông tin làm tài liệu giả. H3 trả cho Th 40.500.000 đồng, gồm T7 mua

xe và T7 làm giả tài liệu bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng MSB của mình sang tài khoản của Th rồi mang xe về nhà. Th liên hệ với chủ tài khoản Zalo “L M” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả phù hợp với số khung, số máy, màu sơn và năm sản xuất của chiếc xe với giá 2.000.000 đồng và chủ tài khoản Facebook “Nguyen Hung” đặt làm biển số giả tương ứng với đặc điểm xe theo yêu cầu của H3 với giá 500.000 đồng. Th thỏa thuận với người làm giả tài liệu gửi hàng qua dịch vụ chuyển phát COD (cash on delivery), Th6 toán T7 mặt khi nhận hàng, phí vận chuyển hết 30.000 đồng. Khoảng 3 ngày sau, Th nhận được bộ tài liệu giả gồm giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số 17B5-467.65 thì giao lại cho H3. H3 về nhà tháo biển số cũ vớt đi rồi lắp biển số giả vào chiếc xe H3 mua của Th, sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Khi được triệu tập làm việc, Lê Minh H3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe trên có đeo biển số 17B5-467.65 (*ký hiệu xe số 1*) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Minh H3.

2) Th và bị cáo Nguyễn Đức Gi có quan hệ quen biết từ trước. Đầu tháng 02/2022, Gi nhờ Th tìm mua giúp 01 chiếc xe Honda SH Mode 125 đã qua sử dụng để làm phương tiện đi lại. Th vào nhóm Facebook tìm mua được 01 chiếc xe Honda SH Mode 125 màu xanh với giá 14.500.000 đồng, giao dịch với một nam Th6 niên khoảng 27 tuổi tại khu vực chân cầu TD, thuộc địa phận xã M5, huyện M6, tỉnh Nam Định. Th mang xe về nói với Gi là xe từ miền Nam ra và báo giá 18.000.000 đồng. Gi đồng ý mua và trả T7 mặt cho Th. Th hỏi Gi: “*Anh có làm giấy tờ không?*”. Gi hỏi lại: “*Xe này có làm được không ?*”. Th trả lời: “*Xe này không có hồ sơ gốc, em làm được cho anh giống thật, nhưng không sang tên, đổi chủ được, giá 2.000.000 đồng/bộ*”. Gi hiểu ý Th là làm giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe giả để pháp hóa nguồn gốc chiếc xe đã mua nên đồng ý. Th chụp ảnh 2 mặt căn cước công dân của Gi, số khung, số máy, màu sắc và năm sản xuất chiếc xe rồi gửi cho tài khoản Zalo “L M” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả với giá 1.500.000 đồng và tài khoản Facebook “NH” đặt làm biển số giả với giá 300.000 đồng, giao nhận và Th6 toán bằng hình thức COD; phí dịch vụ chuyển hàng hết 30.000 đồng. Gi tháo biển số đang đeo trên xe đưa cho Th rồi mang xe về sử dụng. Chiếc biển số xe này, Th đã vớt bỏ không nhớ vị trí. Khoảng 3 ngày sau, Th nhận được bộ tài liệu giả thì mang đến nhà giao cho Gi. Khi kiểm tra, Gi phát hiện số xe trên biển số không trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký nên Gi chỉ nhận giấy chứng nhận đăng ký xe (mang tên Gi và ghi biển số là 17B5-365.67), còn biển số sai hỏng thì trả cho Th để làm lại biển số khác. Gi Th6 toán 2.000.000 đồng chi phí làm tài liệu giả cho Th. Trên đường về, Th vớt chiếc biển số xe này đi và vẫn chưa đặt làm lại biển số cho Gi. Khi được triệu tập làm việc, Gi đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe Honda SH Mode 125 màu xanh, không đeo biển số (*ký hiệu xe số 2*) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức Gi.

3) Khoảng cuối tháng 02/2022, khi đăng nhập vào nhóm Facebook, Th thấy một chủ tài khoản Facebook rao bán 01 chiếc xe Honda SH 150i, màu đỏ đen, đeo biển số 29 (Hà Nội), với giá 32.000.000 đồng. Th đồng ý mua và giao dịch trực tiếp tại huyện S1, thành phố Hà Nội. Th đi xe khách đến điểm hẹn,

giao dịch với một người đàn ông rồi nhận xe về. Th chụp ảnh chiếc xe đưa lên trang Facebook của mình để rao bán. Thời gian này, bị cáo Phạm Trung L1 có nhu cầu mua xe làm phương tiện cho vợ là chị Nguyễn Thị D5. L1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i, số điện thoại 0987.754.407, đăng nhập vào tài khoản Facebook của mình có nickname là “PTTr” để tìm mua xe, thấy tài khoản “Kgt Xe May” của Th đăng ảnh và rao bán chiếc xe mô tô trên thì có ý định mua. L1 và Th liên hệ với nhau qua Messenger, hẹn đến chân cầu H10 (phía huyện N, tỉnh Hải D) để xem xe. L1 bảo chị D5 chờ mình đến điểm hẹn rồi bảo chị D5 đi về. L1 xem xe thấy đẹp, giá rẻ đã đồng ý mua với giá 37.500.000 đồng, trả T7 mặt cho Th. Th hỏi L1: *“Có làm giấy tờ giả không, tỷ lệ 1:1, bao soi đi đường, không bao sang tên và tai nạn, giá 2.000.000 đồng/bộ”*. L1 hiểu ý là Th có khả năng làm được giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe giả, nhưng L1 bảo về suy nghĩ thêm và liên hệ lại sau. L1 điều khiển xe về sử dụng làm phương tiện. Chị D5 hỏi thì L1 nói mua xe cũ và sẽ làm thủ tục sang tên sau. Lúc này, L1 có ý định hợp pháp hóa nguồn gốc chiếc xe, trÁ sự phát hiện của cơ quan chức năng khi bị kiểm tra nên đã nhắn tin cho Th đồng ý làm tài liệu giả; yêu cầu biển số 34 (tỉnh Hải D), các số sau mã tỉnh là 014.29. Do mất căn cước công dân nên L1 gửi ảnh căn cước công dân của chị D5 và số khung, số máy của chiếc xe cho Th để lấy thông tin làm tài liệu giả. Th liên hệ với tài khoản Zalo “L M” đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị D5 và tài khoản Facebook “NH” đặt làm biển số 34B4-014.29 cho L1 với số T7 là 1.800.000 đồng; phí dịch vụ chuyển hàng 30.000 đồng. Khoảng 4 ngày sau, Th nhận được giấy chứng nhận đăng ký và biển số xe thì thông báo cho L1 biết. L1 sang nhà Th nhận tài liệu giả rồi trả cho Th 2.000.000 đồng. L1 về nhà tháo biển số cũ (L1 và Th không nhớ cụ thể) vứt đi, đeo biển số giả vào xe sử dụng làm phương tiện đi lại chung của vợ chồng. Khi được triệu tập làm việc, L1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe Honda SH 150i, màu đỏ đen, đeo biển số 34B4-014.29 (*ký hiệu xe số 3*) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị D5. Chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei Nova 3i, L1 khai đã làm mất nên không quản lý được.

4) Đầu tháng 3/2022, Th tiếp tục đăng nhập vào nhóm “Mua Bán Xe Máy Không Giấy Tờ Miền Bắc” tìm mua được 01 chiếc xe Honda SH 150i ABS màu xanh xám, có đeo biển số nhưng không nhớ của một chủ tài khoản, với giá 35.000.000 đồng; giao dịch tại khu vực đê K10, huyện S1, thành phố Hà Nội. Th đi xe khách đến giao dịch Th6 toán với một nam Th6 niên khoảng 25 tuổi rồi nhận xe mang về nhà. Qua liên hệ, trao đổi trên hội nhóm Facebook, Th quen biết với Đỗ Văn Th6, sinh năm 1993, trú tại Thôn Ch1, xã X2, huyện S1, thành phố Hà Nội và chia sẻ tài khoản mạng xã hội cho nhau. Th6 dùng tài khoản Zalo “A H” và tài khoản Viber “A H” đăng ký bằng số điện thoại 0587.302.362 kết bạn với Th. Th6 nói có xe Honda SH không giấy tờ bán và hẹn Th đến khu vực cÁ đồng xã X2, huyện S1, Hà Nội. Ngày hôm sau, Th đi xe khách đến điểm hẹn xem xe rồi đồng ý mua của Th6 01 chiếc xe Honda SH 125i, màu đen, có đeo biển số (không nhớ cụ thể) giá 34.000.000 đồng rồi thuê taxi tải chở về nhà, trả cước hết 1.300.000 đồng. Th chụp ảnh 2 chiếc xe trên đưa lên trang Facebook

của mình rao bán. Thời gian này, bị cáo Mai Ngọc Á sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10, dùng số sim 0901.642.111, có kết nối internet và tài khoản Facebook “Á Adam”. Khi vào xem Facebook, Á nhìn thấy bài đăng rao bán xe Honda SH không giấy tờ của Th nên đã nảy sinh ý định mua về sử dụng. Sau khi liên hệ, trao đổi, Th hẹn Á đến nhà xem xe vào sáng ngày 13/3/2022. Á rủ Lương Công D cùng đi. Trong lúc xem xe, Th nói với Á và D: “*Có làm giấy tờ xe không, tỷ lệ 1:1, bao đi đường, soi rọi; không bao sang tên đổi chủ, tai nạn; cả giấy và biển giá 2.000.000 đồng/bộ*”. Á và D hiểu ý Th là làm giấy chứng nhận đăng ký xe và biển số xe giả để hợp pháp hóa nguồn gốc xe không rõ ràng, không chính chủ. Thấy xe đẹp, giá rẻ nên D đã mua của Th 01 chiếc xe Honda SH 125i màu đen, giá 40.000.000 đồng, bao gồm 2.000.000 đồng chi phí làm tài liệu giả. Th dùng điện thoại chụp ảnh căn cước công dân của D và số khung, số máy của chiếc xe để liên hệ làm giả tài liệu. D chuyển khoản trả đủ số T7 trên cho Th và yêu cầu Th làm giấy chứng nhận đăng ký theo tên của D và biển số 18 (tỉnh Nam Định), các số còn lại tùy nghi. Sau đó, D nhờ Th thuê anh Nguyễn Văn L2 làm nghề vận tải thuê chở xe về nhà; chi trả T7 cước hết 1.000.000 đồng. Buổi tối cùng ngày, Á nhắn tin thỏa thuận với Th mua chiếc xe Honda SH 150i màu xám xanh mà Á đã xem trước đó với giá 40.500.000 đồng, bao gồm chi phí làm tài liệu giả là 2.000.000 đồng; yêu cầu Th làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Á và biển số 18 (tỉnh Nam Định); giao hàng tại nhà Á. Th đồng ý. Á gửi ảnh căn cước công dân của mình cho Th và chuyển khoản Th6 toán đủ cho Th qua ngân hàng ACB. Th chụp ảnh số khung, số máy chiếc xe bán cho Á đang để ở nhà mình, rồi liên hệ với tài khoản Zalo “L M” và tài khoản Facebook “N H” đặt làm giả các tài liệu trên cho Á và D. Sáng ngày 14/3/2022, Th tiếp tục thuê anh Nguyễn Văn L2 chở xe đã bán đến nhà cho Á. Khoảng 3 ngày sau, khi được thông báo đã có tài liệu giả, Th yêu cầu người gửi chuyển phát COD về địa chỉ của Á; phí dịch vụ chuyển hàng 30.000 đồng/bộ. Sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và biển số xe giả theo yêu cầu, Á lắp biển số 18H1-597.89 vào xe của mình; D lắp biển số 18H1-523.79 vào xe đã mua; cất giấy chứng nhận đăng ký vào ví cá nhân rồi cả hai sử dụng xe mua được làm phương tiện đi lại hằng ngày. Các biển số cũ đeo trên xe, Á và D đã vứt bỏ. Khi được triệu tập làm việc, D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe Honda SH 125i màu đen, đeo biển số 18H1-523.79 (*ký hiệu xe số 4*) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên L1 Công D; Mai Ngọc Á đã giao nộp 01 chiếc xe Honda SH 150i màu xám xanh, đeo biển số 18H1-597.89 (*ký hiệu xe số 5*) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Mai Ngọc Á. Chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 10, bị can Á khai đã làm mất nên không quản lý được.

5) Cuối tháng 3/2022, cũng với phương thức giao dịch như trên, Th đã liên hệ và mua của Đỗ Văn Th6 01 xe Honda SH màu xám đen, có đeo biển số (*ký hiệu xe số 10*) và 01 chiếc xe Honda SH màu xanh xám, có đeo biển số (*ký hiệu xe số 11*), giá mỗi chiếc xe là 30.000.000 đồng. Th thuê anh Nguyễn Văn L2 điều khiển xe ô tô tải đến chở về nhà, rồi chụp ảnh đưa lên trang mạng rao bán. Đầu tháng 4/2022, khi sử dụng mạng xã hội Facebook, Nguyễn Thế T7

thấy trang Facebook của Th rao bán chiếc xe Honda SH 125, màu xanh xám, có đeo biển số 18 (tỉnh Nam Định). T7 nảy sinh ý định mua chiếc xe này làm phương tiện đi lại. T7 và Th hẹn gặp nhau ở khu vực cây xăng xã QX, gần ngã tư giao cắt giữa đường Thái Hà và đường ĐT396B. Chiều ngày 06/4/2022, T7 đi xe buýt đến điểm hẹn gặp Th, thỏa thuận đồng ý mua chiếc xe với giá 35.000.000 đồng (gồm 10 triệu đồng tiền mặt và 25 triệu đồng chuyển khoản). Th nói với T7 về việc làm giấy chứng nhận đăng ký xe giả và biển số giả nhưng T7 không đồng ý. T7 mang xe về nhà, tháo biển số cũ vứt đi và sử dụng làm phương tiện đi lại. Do trước đó, Th nói khuyến mại cho T7 01 biển số xe nên lúc này T7 liên hệ bảo Th làm cho T7 chiếc biển số 17B9-215.79. Th đồng ý, liên hệ với tài khoản Facebook “H N” đặt làm giả biển số cho T7 với giá 300.000 đồng, yêu cầu gửi hàng về địa chỉ của T7 theo hình thức chuyển phát COD. Khi người giao hàng mang biển số xe đến và yêu cầu thanh toán. Thấy phải trả tiền nên T7 không nhận biển số nữa. Ngày 08/4/2022, khi đi chợ, T7 nhặt được 01 biển số xe 17B9-529.79 thì mang về nhà lắp vào xe sử dụng. Khi được triệu tập làm việc, T7 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe Honda SH 125, màu xanh xám và biển số 17B9-529.79 (*ký hiệu xe số 11*).

6) Ngày 10/4/2022, Đỗ Văn Th6, sinh năm 1993, trú tại Thôn Ch1, xã X2, huyện S1, thành phố Hà Nội sử dụng tài khoản Viber “A H” liên hệ với Th nói có xe Honda SH 125i màu trắng, đeo biển số 90B3-808.28 muốn bán với giá 30.000.000 đồng. Th xem ảnh chiếc xe Th6 gửi cho thì đồng ý mua. Trưa ngày 11/4/2022, Th đi xe khách đến gặp Th6 trả T7 và nhận xe mang về nhà (*ký hiệu xe số 14*). Ngày 13/4/2022, Đỗ Văn Th6 sử dụng tài khoản Viber “A H” liên hệ với Th nói có 01 chiếc xe mô tô Honda SH 125i, màu đỏ đen, đeo biển số 20B2-286.00 (*ký hiệu xe số 12*) và 01 chiếc xe mô tô Honda SH 150i, màu trắng đen, đeo biển số 29K1-729.05 (*ký hiệu xe số 13*) muốn bán với giá 27.000.000 đồng/chiếc. Sau khi xem ảnh, Th đồng ý mua cả 2 xe với giá 54.000.000 đồng; giao dịch tại huyện S1, Hà Nội. Trưa ngày 14/4/2022, Th đến điểm hẹn giao dịch rồi thuê anh Nguyễn Văn L2 điều khiển xe ô tô tải đến chở về nhà. Do có mối quan hệ quen biết, chơi với nhau nên khoảng đầu tháng 4/2022, anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1990, trú tại Thôn S2, xã G, huyện Qu biết Nguyễn Đức Th6, sinh năm 1993, trú tại Thôn Qu1, xã Qu2, huyện Qu có nhu cầu mua 01 chiếc xe Honda SH đã qua sử dụng làm phương tiện đi lại. Do có quen biết với Th từ trước nên anh Đ1 nhờ Th tìm mua 01 chiếc xe Honda SH đã qua sử dụng để môi giới bán cho anh Th6. Th đồng ý, liên hệ với Đỗ Văn Th6 để mua xe. Ngày 09/4/2022, Th đi xe khách lên gặp Th6, mua 01 chiếc xe mô tô Honda SH màu đen, đeo biển số 88B1-323.05 với giá 30.000.000 đồng mang về nhà (*ký hiệu xe số 6*). Th báo giá với Đạt là 36.000.000 đồng. Anh Đ1 đồng ý liên hệ với anh Th6 hẹn ngày đến xem xe. Th tìm được trên mạng xã hội hình ảnh 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên TĐT, biển số đăng ký là 29D2-631.02. Th liên hệ với tài khoản Facebook “H N” đặt làm giả biển số 29D2-631.20 (gần giống với biển số cấp cho chủ sở hữu TĐT), đồng thời liên hệ với tài khoản Zalo “L M” đặt làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên TĐT, với tổng số T7 là 1.800.000 đồng nhằm mục đích hợp pháp hóa chiếc xe như là xe có nguồn gốc

rõ ràng để bán cho anh Đ1 và anh Th6. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký và biển số giả, Th bảo anh Đ1 liên hệ với anh Th6 đến xem xe tại xưởng tôn HTP của anh Đ1 tại địa chỉ thôn BL, xã G, huyện Qu, tỉnh Thái Bình. Sáng ngày 15/4/2022, Th điều khiển xe mô tô Honda SH màu đen, đeo biển số 88B1-323.05, mang theo giấy chứng nhận đăng ký và biển số giả đến điểm hẹn. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh Th6 đi cùng bạn là anh Nguyễn Gia D8, sinh năm 1987, Thôn K5, xã L1, huyện Đ5, tỉnh Thái Bình đến xem xe. Trong lúc Th đang tháo biển số 88B1-323.05 lắp trên chiếc xe định bán cho Thắng để thay biển số giả vào, thì bị tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ kiểm tra, quản lý chiếc xe mô tô Honda SH màu đen, đeo biển số 88B1-323.05; 01 biển số 29D2-631.20; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 29038396, mang tên TĐT và yêu cầu những người có mặt về trụ sở Công an huyện Quỳnh Phụ để làm việc. Th đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng, Imei 353898102872850, lắp 01 sim Viettel 4G ghi dãy số 8984048000313791553 và 03 chiếc xe mô tô Honda SH mà Th mua của Đỗ Văn Th6 vào ngày 11/4/2022 và ngày 14/4/2022, chưa tiêu thụ được, gồm: 01 chiếc xe Honda SH 125i màu trắng, đeo biển số 90B3-808.28 (ký hiệu xe số 14); 01 chiếc xe mô tô Honda SH 125i, màu đỏ đen, đeo biển số 20B2-286.00 (ký hiệu xe số 12) và 01 chiếc xe mô tô Honda SH 150i, màu trắng đen, đeo biển số 29K1-729.05 (ký hiệu xe số 13).

Ngoài các trường hợp trên, thông qua mạng xã hội, Th còn mua một số xe Honda SH khác về bán cho một số người, nhưng không làm giấy chứng nhận đăng ký và biển số giả, gồm: 1) 01 chiếc xe Honda SH, màu đen, đeo biển số 29G1-471.45, bán cho anh ĐVN, sinh năm 1990, trú tại Tổ Z1, thị trấn Q5, huyện Qu, tỉnh Thái Bình với giá 25.000.000 đồng (khi sử dụng, anh Nam đã cho sơn lại chiếc xe thành màu cam - ký hiệu xe số 8); 2) 01 chiếc xe Honda SH 150 màu đen, không đeo biển số bán cho anh ĐVP (tên gọi khác: KH3), sinh năm 1989, trú tại thôn L5, xã N10, huyện Qu với giá 42.000.000 đồng (ký hiệu xe số 7); 3) 01 chiếc xe Honda SH 125, màu đỏ đen, đeo biển số 29E2-093.88 bán cho anh N Đ L, sinh năm 1990, trú tại thôn N20, xã L, huyện Qu, tỉnh Thái Bình với giá 38.000.000 đồng (ký hiệu xe số 9); 4) 01 chiếc xe Honda SH, màu xanh, không đeo biển số bán cho anh MXP, sinh năm 2003, trú tại thôn A10, xã V10, huyện V20, tỉnh Thái Bình với giá 37.800.000 đồng (ký hiệu xe số 10). Sau khi được triệu tập, các anh ĐVN, ĐVP, N Đ L và MXP đã đến Cơ quan điều tra làm việc và giao nộp các phương tiện trên để điều tra.

Ngày 18/4/2022, Cơ quan điều tra đã triệu tập Đỗ Văn Th6 đến trụ sở làm việc. Tại đây, Th6 đã khai nhận hành vi mua bán các phương tiện không rõ nguồn gốc nêu trên với Th, đồng thời giao nộp 01 chiếc xe Honda SH màu đỏ đen, không đeo biển số (ký hiệu xe số 15).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét chỗ ở của Lưu Thiện Th tại thôn Bền Hiệp, xã Quỳnh Giao, nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe (gắn) máy, gồm: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 18027678, mang tên L1 Công D; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29038396, mang tên TĐT; 01 chứng nhận đăng ký xe

mô tô, xe máy số 095638, mang tên Nguyễn Thị D5; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 075530, mang tên Nguyễn Đức Gi; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 196288, mang tên Mai Ngọc Á và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 095638, mang tên Lê Minh H3. Bản kết luận giám định số 84/KL-KTHS(TL), ngày 06/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Bình kết luận: *“02 (hai) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cần giám định là giả; 04 (bốn) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định là giả.”*

Bản kết luận giám định số 4032/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số Imei1: 353898102872850 và Imei2: 353898102886082, kèm theo 01 thẻ Sim có dãy số 8984048000313791553 gửi giám định đã tìm thấy 15.278 tệp ảnh, 191 tệp video, 4.733 tin nhắn Zalo, 202 tin nhắn Viber, 150 tin nhắn SMS/MMS/iMessage, 393 lịch sử cuộc gọi (trong đó: 229 cuộc gọi Zalo, 85 cuộc gọi viễn thông, 79 cuộc gọi Viber) lưu trữ trong máy điện thoại; tìm thấy các tin nhắn Facebook Messenger từ các tài khoản có tên hiển thị: “Ngọc Vô Tư”, “Bui Cong Minh”, “Son Nguyen”, “Lu Bin”, “Trần Trung Đức”, “PVBank”, “Hung Pham”, “Facebook Marketplace Assistant”, “Phong Thủy Nam”, “Nguyễn Phùng Bằng”, “Nguyễn Thế T7”, “Nguyễn Nguyên”, “Á Adam”, “BG STORE”, “Minh Hiếu”, “Nguyễn Đức Trung”, “Minh Tuấn”, “Lee Minh”, “Hung Trần”; Tìm thấy 03 tin nhắn lưu trữ trong thẻ sim (chi tiết thể hiện tại thư mục trong đĩa DVD kèm theo).*

Các ngày 06/7/2022, 08/8/2022 và 10/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã tiếp nhận 3 biển số xe do cơ quan có thẩm quyền cấp có serie tương tự với các biển số xe bị cáo Th làm giả để làm mẫu so sánh do 3 công dân tự nguyện giao nộp, gồm: chị VML, sinh năm 1996, trú tại thôn S10, xã B10, huyện Qu, tỉnh Thái Bình; anh NVP, sinh năm 1994, trú tại thôn ThP, xã Đ K, huyện M5, tỉnh Hải Dương và anh PhTQ, sinh năm 1994, trú tại xóm Z10, xã H20, huyện H, tỉnh Nam Định. Các bản kết luận giám định số 26/KL-KTHS(CH), 29/KL-KTHS(CH) và 30/KL-KTHS(CH), cùng ngày 28/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Th Bình kết luận: *“Biển kiểm soát 17B5-467.65 cần giám định có đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu trên biển kiểm soát 17B5-454.16; Biển kiểm soát 34B4-014.29 cần giám định có đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu trên biển kiểm soát 34B4-054.73; Biển kiểm soát 18H1-523.79 cần giám định có đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu trên biển kiểm soát 18H1-576.53; Biển kiểm soát 18H1-597.89 cần giám định có đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu trên biển kiểm soát 18H1-576.53”;*

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSQP ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Th Bình đã truy tố bị cáo Lưu Thiện Th về tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều

341 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Mai Ngọc Á, L1 Công D, Phạm Trung L1, Lê Minh H3 và Nguyễn Đức Gi về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

-*Tại phiên tòa:* Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong bản cáo trạng. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ Th độ ăn năn, hối cải.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Th phạm tội: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”; bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th; Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Áp dụng Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Điều Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Gi và H3. Xử phạt bị cáo Th từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2022, phạt bổ sung bị cáo Th từ 5 đến 10 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Xử phạt bị cáo Á, D, L1 mức án mỗi bị cáo từ 24 đến 27 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo H3 và Gi mức án mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Giao bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Tịch thu để tiêu hủy 01 sim số 8984048000313791553; 05 biển số xe máy giả và 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (xe máy) giả. Buộc bị cáo Th phải nộp lại số tiền 10.500.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Th, Á, D, L1, H3 và Gi đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo Th khai nhận vì tư lợi cá nhân lên đã lên mạng xã hội mua xe máy Honda SH không rõ nguồn gốc của nhiều đối tượng khác nhau về bán kiếm lời. Sau khi bán xe sử dụng tài khoản Zalo, Facebook liên hệ đặt làm giấy chứng nhận đăng ký mô tô và biển số giả. Đối với các bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi khai nhận sau khi mua xe đã chuyển tiền và thông tin cá nhân để Th làm giả chứng nhận đăng ký mô tô và biển số xe để hợp pháp hóa nguồn gốc phương tiện đã mua của bị cáo Th. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản vụ việc do Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập ngày 15/4/2022, các biên bản giao nhận, tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài sản, bản kết luận giám định. Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022, thông qua mạng xã hội, bị cáo Lưu Thiện Th có hành vi mua xe mô tô Honda SH đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc của nhiều đối tượng khác nhau về bán kiếm lời. Sau khi bán, theo yêu cầu và thông tin cá nhân người mua cung cấp, Th sử dụng tài khoản Zalo, Facebook liên hệ với chủ tài khoản Zalo “L M” và tài khoản Facebook “N H” đặt làm 6 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy giả và 7 biển số xe máy giả cho người mua xe của Th là các bị cáo Mai Ngọc Á, L1 Công D, Lê Minh H3, Phạm Trung L1 và Nguyễn Đức Gi sử dụng để hợp pháp hóa nguồn gốc phương tiện và đối phó với việc kiểm tra của cơ quan chức năng khi tham gia giao thông. Số tiền Th thu được từ việc làm giả tài liệu là 10.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Th đã phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi đã phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt T7 từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

.....
....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;

.....
.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt T7 từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm giả các giấy tờ tài liệu và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, xâm phạm sự hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, các tổ chức; xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của tổ chức, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án cho thấy: Bị cáo Th là người giữ vai trò chính trong việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức. Sau khi bán xe máy, bị cáo Th đã chủ động đặt vấn đề với các bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi làm giả giấy đăng ký và biển số xe, chủ động nhận tiền và thông tin cá nhân từ các bị cáo và lên mạng xã hội thông qua tài khoản Zalo, Facebook liên hệ làm giấy đăng ký và biển số xe. Đối với các bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi sau khi được Th gợi ý đã chủ động chuyển tiền và thông tin cá nhân cho Th để Th liên hệ làm giấy đăng ký và biển số xe giả. Sau khi nhận được các bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi đã đưa vào sử dụng khi tham gia giao thông nhằm mục đích đối phó với việc kiểm tra của cơ quan chức năng. Vì vậy mức án đối với Th phải cao nhất. Đối với các bị cáo Á, D, L1, H3 và G có vai trò giúp sức và ngang nhau, vì vậy khi lượng hình cần lên mức án đối với 05 bị cáo này cho phù hợp.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, các bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H3 có thời gian tham gia quân đội, bị cáo Gi có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng Điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H3 và Gi. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo

thành công dân có ích cho xã hội. Đối với các bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện tại có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Th phạm tội có động cơ thu lời bất chính, nhưng xét thấy bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ, số tiền thu lời bất chính không lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đối với các bị cáo Á, D, L1, H3 và Gi phạm tội không có động cơ thu lợi, hiện tại không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, pH3 nuôi con nhỏ, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[8] Về hành vi mua xe mô tô không rõ nguồn gốc, qua điều tra không đủ căn cứ chứng minh các bị cáo Á, D, L1, H3, Gi và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh ĐVN, Đỗ Văn Phấn, N Đ L và MXP, Nguyễn Thế T7 biết trước nguồn gốc các phương tiện là vật chứng của các vụ việc hình sự về chiếm đoạt tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với những người này về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Hành vi mua bán xe mô tô không rõ nguồn gốc của bị cáo Th, và anh Đỗ Văn Th6 cùng các đối tượng khác (chưa xác định được danh tính) xảy ra ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã tách ra để tiếp tục phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền điều tra, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn L2 là người được Th thuê vận chuyển các xe Th mua của Đỗ Văn Th6, kết quả điều tra xác định, anh Linh không biết nguồn gốc của các phương tiện; không biết và không được hưởng lợi gì từ việc làm giả tài liệu và sử dụng tài liệu giả của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Linh là đúng quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị D5 là vợ của bị cáo L1; là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe máy giả do L1 đặt Th làm giả, kết quả điều tra xác định, chị D5 không biết, không tham gia cùng với L1, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị D5 là đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thế T7 là người mua xe của Th. Sau khi mua xe, anh T7 làm tương Th khuyến mại cho mình 01 biển số xe nên đã đồng ý, dẫn đến Th đã đặt làm giả biển số 17B9-215.79 cho anh T7. Nhưng sau đó, anh T7 không nhận và sử dụng biển số xe này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với anh T7.

Đối với anh Phạm Văn Đ1 là người được anh Nguyễn Đức Th6 nhờ tìm mua xe của Lưu Thiện Th. Bị cáo Th khai anh Đ1 có yêu cầu Th làm giả giấy chứng nhận đăng ký mang tên TĐT và biển số xe giả 29D2-631.20 để anh Th6 mua, nhưng anh Đ1 phủ nhận. Kết quả đối chất, Th và anh Đ1 đều giữ nguyên lời

khai của mình, ngoài ra không có thêm chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ xử lý đối với anh Đ1.

Về nguồn gốc các phương tiện, kết quả điều tra xác định, số khung, số máy của 15 chiếc xe mô tô không bị sửa chữa, tẩy xóa, đục lại. Trong đó có 12 chiếc xe Honda SH (các xe ký hiệu số 01, 04, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 13, 14 và 15) là vật chứng của các vụ việc chiếm đoạt tài sản xảy ra ở các tỉnh, thành phố khác nhau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã chuyển các vật chứng này đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các xe Honda SH ký hiệu số 02, 03 và số 08 chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau cùng với các biển số theo xe gồm 29G1-471.45, 29E2-093.88 và 17B9-529.79.

Đối với chủ tài khoản Zalo “L M”, chủ tài khoản Facebook “NH” là những người nhận làm tài liệu giả theo đặt hàng của bị cáo Th, Th khai không biết thông tin gì về họ; việc giao nhận và Th6 toán T7 qua hình thức chuyển phát COD, Th không biết người giao hàng là ai và không lưu giữ vỏ bưu phẩm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Công ty Cổ phần VNG cung cấp thông tin về chủ tài khoản Zalo “L M”, nhưng không có kết quả. Đối với chủ tài khoản Facebook “NH”, trên ảnh đại diện của tài khoản này có niêm yết số điện thoại 0981.283.159. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao số điện thoại này là Khương ST, trú tại xã DQ, huyện Tr S, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, hiện nay không xác định được Khương ST đang ở đâu, nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 biển số xe giả Th đặt làm cho anh Nguyễn Thế T7, nhưng anh T7 không nhận nên biển số đã được hoàn trả lại nơi sản xuất, không thu hồi được; 01 biển số xe Th làm giả cho Nguyễn Đức Gi nhưng bị sai sót, Th đã vứt bỏ nên không thu hồi được. Các (05) biển số đeo trên xe mô tô khi Th bán xe cho các bị cáo Gi, H3, L1, Á và D, có 01 biển số đeo ở xe bán cho bị cáo Gi do Th ném xuống sông, các biển số còn lại sau khi nhận biển số xe giả, các bị cáo H3, L1, Á, D tự tháo ra rồi bỏ đi nên không quản lý được.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan Công an đã quản lý 05 biển số xe máy bị cáo Th làm giả, gồm: 17B5-467.65, 34B4-014.29, 18H1-523.79, 18H1-597.89, 29D2-631.20 và 01 xác sim của bị cáo Th dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone bị cáo Th đã dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền bị cáo Th thu được từ việc làm giả tài liệu là 10.500.000 đồng, cần buộc bị cáo nộp lại số T7 này để nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra Cơ quan Công an còn quản lý 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (xe máy), cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án và là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thiện Th đã phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Các bị cáo Mai Ngọc Á, L1 Công D, Phạm Trung L1, Lê Minh H3 và Nguyễn Đức Gi phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Thiện Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự

-Xử phạt bị cáo Mai Ngọc Á 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Nam Định nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

-Xử phạt bị cáo L1 Công D 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Nam Định nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Á và D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Trung L1 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Hải Dương nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo L1 cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17, Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Lê Minh H3 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H4, huyện Qu, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo H3 cho Ủy ban nhân dân xã H4, huyện Qu, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Gi 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã G, huyện Qu, tỉnh Thái Bình nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Gi cho Ủy ban nhân dân xã G,

huyện Qu, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Á, L1, D, H3, Gi.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Lưu Thiện Th phải nộp lại số T7 10.500.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 sim số 8984048000313791553; 05 biển số xe máy giả, gồm: 17B5-467.65, 34B4-014.29, 18H1-523.79, 18H1-597.89, 29D2-631.20.

- Tuyên tịch thu để hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, số IMEI 353898102872850.

“Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 21/11/2022 và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Th Bình quản lý”

- Quản lý lưu hồ sơ vụ án 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lưu Thiện Th, Mai Ngọc Á, L1 Công D, Phạm Trung L1, Lê Minh H3 và Nguyễn Đức Gi mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại giam Công an tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, Người có QL & NVLQ
- UBND xã H4, xã G, Quỳnh Phụ; UBND xã Ph, huyện N, tỉnh Hải Dương;
- ; UBND xã V, huyện H.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức